TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Xôm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

2. Ông Khoàng Văn Hặc

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***:** Bà Chu Thị Chức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12/6/2023 về việc ly hôn tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị H** - Sinh năm: 1994, có mặt.

Bị đơn: Anh **Lò Văn H** - Sinh năm: 1995, vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ cùng trú tại: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 24 tháng 02 năm 2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh H có quen biết và tìm hiểu nhau từ năm 2013 đến ngày 08/8/2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Đ trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H suốt ngày đi chơi uống rượu bia về đánh đập chửi bới vợ con, sự việc mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình, anh, em, bạn bè phân tích khuyên giải nhiều nhưng không mang lại kết quả. Năm 2021 đến nay chúng tôi sống ly thân không còn quan tâm

đến nhau nữa, tôi về ở cùng với bố mẹ đẻ tại bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ. Nay tôi xét thấy không còn tình cảm với cH tôi, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

Về con chung: chúng tôi có 02 con chung là cháu Lò Thị Minh H, sinh ngày 05/9/2014 và cháu Lò Thanh T, sinh ngày 18/10/2016. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Minh H đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động và cháu cũng có nguyện vọng ở với tôi. Cháu Lò Thanh T giao cho bố là anh Lò Văn H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, riêng và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn sau khi Tòa án thụ lý vụ việc đã tiến hành các thủ tục, tố tụng thông báo thụ lý, thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án đưa ra xét xử, tiến hành niêm yết đảm bảo theo quy định của Luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Lò Văn H cố tình không hợp tác, không tham gia vào quy trình tố tụng nào của Tòa án.

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân xẩy ra mâu thuẫn và điều kiện nuôi con của anh, chị thể hiện: Chị Lò Thị H, sinh năm: 1994 và anh Lò Văn H, sinh năm: 1995, có tìm hiểu và được hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương 2013. Đến ngày 08/8/2016, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu đến khoảng thời gian sau này hai vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải để hai vợ chồng quay về chung sống với nhau nhưng không thành, giữa hai anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Từ tháng 5/2021 đến nay anh chị đã sống ly thân. Về con chung: Có 02 con chung cháu là Lò Thị Minh H, sinh ngày: 05/9/2014; cháu: Lò Thanh T, sinh ngày: 18/10/2016. Xét về điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trông nom con chung. Chị H và anh H đều không có công việc làm ổn định, thu nhập không ổn định nhưng đều làm ruộng, làm thuê, có thu nhập. Do vậy, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con như nhau.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp Luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm thủ tục tố tụng; cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án theo quy định. Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ việc Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng thông báo thụ lý, thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án đưa ra xét xử, tiến hành niêm yết đảm bảo theo quy định của Luật tố tụng Dân sự, tuy nhiên bị đơn vẫn không có mặt theo yêu cầu của Toà án, do vậy tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 70, 71, 72, khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Các Điều 8, 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58, 69, 70, 71, 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GĐ năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị H. Tuyên xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lò Văn H.

Về con chung: Chị H Và anh H có 02 con chung là Lò Thị Minh H, sinh ngày 05/9/2014 và cháu Lò Thanh T, sinh ngày 18/10/2016, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận theo nguyện vọng của cháu H và chị H là phù hợp.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 của UBNTQH, chị H có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án HNGĐ cho chị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân, nuôi con khi ly hôn, nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại xã M, huyện M, tỉnh Đ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của BLTTDS.

Bị đơn sau khi Tòa án thụ lý vụ việc đã tiến hành các thủ tục, tố tụng thông báo thụ lý, thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án đưa ra xét xử, tiến hành niêm yết đảm bảo theo quy định của bộ Luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Lò Văn H cố tình không hợp tác, không tham gia vào quy trình tố tụng nào của Tòa án, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân:

[2]. Chị H và anh H sau khi tìm hiểu, được sự nhất trí của hai bên gia đình tổ chức theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn ngày 08/8/2016 tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Đ, trên cơ sở tự nguyện. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Cuộc sống chung của chị H và anh H hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H không quan tâm đến cuộc sống gia đình vợ con thường xuyên uống rượu, bia, đánh đập chửi mắng vợ con đến đầu năm 2021 mâu thuẫn càng trầm trọng hơn chị H phải bỏ về bên bố mẹ đẻ ở bản Tin Tốc, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên và anh chị ly thân cho đến nay không còn quan tâm cuộc sống của nhau nữa mặc dù đã được hai bên gia

đình khuyên giải. Điều này phù hợp với nội dung theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con khi ly hôn mà trưởng bản và lãnh đạo UBND xã nơi anh H và chị H cư trú xác nhận. Tại phiên toà chị H vẫn khẳng định vợ cH không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn với anh H.

Từ những căn cứ nêu trên: Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh H và chị H không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh H.

Xét về con chung:

[3]. Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Lò Thị Minh H, sinh ngày 05/9/2014 và cháu Lò Thanh T, sinh ngày 18/10/2016, xét về điều kiện kinh tế: Vì chị H và anh H đều không có công việc ổn định do vậy để đảm bảo về kinh tế, có điều kiện nuôi dưỡng các cháu ăn học và phát triển bình thường cần giao cho anh, chị mỗi người có trách nhiệm nuôi một cháu là phù hợp. Tuy nhiên trong đơn của cháu H đề ngày 03/5/2023 trình bày: nếu bố, mẹ cháu mà bỏ nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, đều này phù với ý kiến nguyện vọng của chị H nên được chấp nhận, giao cho anh H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Xét về tài sản chung, riêng và công nợ:

[4]. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị H vẫn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 1 điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 của UBNTQH ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HNGĐ ho chị Lò Thị H.

Về ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, phù hợp với quan điểm của HĐXX nên có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 70, 71, 72, khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Các Điều 8, 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58, 69, 70, 71, 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GĐ năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị H. Chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lò Văn H.

2. Về con chung: Theo nguyện vọng của cháu H và chị H giao cháu Lò Thị Minh H, sinh ngày 05/9/2014 cho chị Lò Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, giao cháu Lò Thanh T, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị H, anh H có quyền gặp gỡ, thăm hỏi con không ai được cản trở; quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau khi ly hôn, Tòa án xem xét và quyết định khi có đơn yêu cầu.

3. **Về tài sản chung, riêng và nợ chung, riêng:** Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 1 điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 của UBNTQH ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HNGĐ cho chị Lò Thị H.

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 BLTTDS, nguyên đơn có được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- P.KT NV– THA TAND tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Quàng Văn Xôm